

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 17/12/2020.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Mai**

2. Bà: **Nguyễn Thị Cảnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐST- HNGĐ ngày 04/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm: 1983; địa chỉ: Xóm TH, xã H, huyện T, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình T**, sinh năm: 1984; địa chỉ: Xóm D, xã T, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2020, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình T kết hôn vào ngày 11/10/2018 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện TC, tỉnh NA. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 02/2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng sống ly thân từ đầu tháng 5/2019 đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn chị Nguyễn Thị Kim D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị không có con chung.

Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị Kim D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Nguyễn Đình T: Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai anh Nguyễn Đình T có ý kiến:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Kim D kết hôn vào ngày 11/10/2018 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện TC, tỉnh NA Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 02/2019 thì chị Dung bỏ về bên ngoại không rõ lý do, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn, anh Nguyễn Đình T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim D.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh không có con chung.

Về chia tài sản và nợ: Anh Nguyễn Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh Nguyễn Đình T đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kim D được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Đình T không có con chung, nên không xem xét..

Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Đình T không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trƣờng hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Đình T là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 11/10/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Nguyễn Thị Kim D xin ly hôn thì anh Nguyễn Đình T cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Đình T chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim D, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình T là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Đình T không có con chung, nên không xem xét..

[4]Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Đình T không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5]Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim D được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai số 0004471 ngày 02/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

